

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4182 /UBND

Bình Chánh, ngày 01 tháng 10 năm 2024

Về khung mức thu năm học
2024-2025 của các cơ sở giáo dục
và đào tạo công lập trên địa bàn
huyện Bình Chánh

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Các cơ sở giáo dục công lập thuộc Huyện.

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3714/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Bình Chánh;

Qua xem xét Tờ trình số 1650/TTr-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 3016/TCKH ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch,

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Cấp học	Mức học phí (Nhóm 2)
Nhà trẻ	120.000 đồng/hs/tháng
Mẫu giáo	100.000 đồng/hs/tháng
Tiểu học	30.000 đồng/hs/tháng
Trung học cơ sở	30.000 đồng/hs/tháng
Trung học phổ thông	100.000 đồng/hs/tháng

- Mức học phí đối với cấp tiểu học quy định tại bảng trên làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thực ở địa bàn chưa đảm bảo trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 – 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

- Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025 – 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

- Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

2. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

2.1 Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định này và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2023-2024.

(Đính kèm phụ lục 1)

2.2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp.

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh chọn lựa các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn

thực hiện theo quy định từ năm học 2023-2024, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để chủ động xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích; thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. Tỷ lệ tăng mức thu năm học 2024-2025 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2023-2024.

(Đính kèm phụ lục 2)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

- Lấy ý kiến thống nhất từng cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.
- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, xây dựng và công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện.
- Khi thu phải cấp biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh. Giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.
- Danh mục các khoản thu phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện chế độ quản lý tài chính, nghĩa vụ thuế theo quy định.

3.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện quán triệt, hướng dẫn các trường trên địa bàn Huyện thực hiện nghiêm túc các văn bản về thu chi đầu năm học.
- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch thành lập các đoàn kiểm tra tình hình thu - chi đầu năm tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc Huyện, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

Ủy ban nhân dân Huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện những nội dung trên. *heu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT;
- TTHU, TT.HĐND, TTUB;
- ĐU-HĐND-UBND xã-TT;
- CVP, PCVP (H)
- Lưu VT-TH.



CHỦ TỊCH

Võ Đức Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Bình Chánh từ năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố
(Đính kèm công văn số 4182 /UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (Nhóm 2)				Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú						
1.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	500.000	320.000	280.000	230.000	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	200.000				
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ	11.000				
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	120.000				
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)	đồng/học sinh/tháng	130.000				
5.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	260.000				Tùy tình hình thực tế của đơn vị, Hiệu trưởng xây dựng dự toán tính toán mức thu cụ thể, thỏa thuận với phụ huynh để đảm bảo hỗ trợ phần còn lại so với tiền lương trên hợp đồng lao động
5.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	160.000				

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (Nhóm 2)				Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	65.000	55.000	45.000	45.000	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)						
7.1	Đối với lớp đã trang bị sẵn máy lạnh	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000	35.000	
7.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000	90.000	90.000	
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	110.000	110.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

Quy định nội dung các khoản thu, cơ chế quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục khác của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Bình Chánh năm học 2024-2025

(Đính kèm công văn số 4182 /UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa				Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
I	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác						
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi / ngày	đồng/học sinh/tháng			158.000		
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng		57.000	79.000		
3	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn						
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		30.000			
3.2	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	đồng/học sinh/tháng		90.000			
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường						
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	90.000	Câu lạc bộ: 80.000- Bơi: 200.000	Câu lạc bộ: 100.000- Bơi: 125.000		
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	80.000	80.000	80.000		
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	đồng/học sinh/tháng	90.000	90.000	160.000		
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	120.000	115.000đ/ 1 tiết/ tuần - 230.000đ/ 2 tiết/ tuần	110.000đ/ tiết/ tuần - 220.000đ/ tiết/ tuần		

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa				Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	80.000				
4.6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		500.000	800.000		
4.7	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	đồng/học sinh/lần					
5	Tiền tổ chức dạy nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết					
6	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết				9.000	
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án						
7	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng		150.000	175.000		
8	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"	đồng/học sinh/tháng	1.725.000	1.725.000	1.725.000		
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh						
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	260.000	200.000	195.000		
9	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	130.000	220.000	360.000	185.000	Công văn số 3333/GDDT-HSSV ngày 10/3/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học
10	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu						
10.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	25.000	50.000	85.000	

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa				Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
10.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	200.000				
11	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	36.000	33.000	30.000		
12	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	12.000				
13	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000	20.000	12.000	12.000	Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH 